

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26/09/2025.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Lý Đức Hiệp;**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Tổng Văn Đông**

2. Bà: **Tổng Thị Vịnh**

- Thư ký phiên tòa: Bà: **Thào Thị Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà **Lò Thị Kẻo** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 07/2025/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 03/9/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 18 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự sau:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1997. Địa chỉ: Khu phố 3, xã Bum Tở, tỉnh Lai Châu (Nay là Bản Bo, xã Bum Tở, tỉnh Lai Châu)

- *Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.*

2. Bị đơn: Anh **Ngô Hồng V**, sinh năm 1991. Địa chỉ: Khu phố 3, xã Bum Tở, tỉnh Lai Châu (Nay là Bản Bo, xã Bum Tở, tỉnh Lai Châu)

- *Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 24/7/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Hồng V đến với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 19/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (Nay là UBND xã Vĩnh Hưng, tỉnh Phú

Thọ). Thời gian đầu chị và anh V chung sống vui vẻ hạnh phúc nhưng đến năm 2024 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã và không còn quan tâm đến nhau. Mặc dù đã được gia đình hai bên can thiệp, hòa giải và anh V cũng đã nhiều lần hứa sẽ thay đổi bản thân nhưng cuối cùng vẫn không có kết quả. Tháng 8/2025 chị đã dọn ra ngoài ở riêng và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị H xét thấy tình cảm không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân khu vực 4 - Lai Châu xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Hồng V.

Về con chung: Chị và anh Ngô Hồng V có 02 con chung. Con thứ nhất là Ngô Thị Hồng Tr, sinh ngày 24/12/2013 và con thứ hai tên Ngô Thị Thanh Tr, sinh ngày 24/10/2016. Nguyên vọng của chị H là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Trường hợp anh V cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng một trong hai con chung thì chị H nhất trí để anh V được trực tiếp nuôi dưỡng con chung theo nguyện vọng của mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh Ngô Hồng V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo các lời khai có trong hồ sơ trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Ngô Hồng V trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Thu H về chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 19/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (Nay là UBND xã Vĩnh Hưng, tỉnh Phú Thọ). Việc kết hôn giữa anh và chị H là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Trong thời gian chung sống, đôi khi vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn. Việc chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, quan điểm của anh V không nhất trí vì anh V vẫn còn tình cảm với chị H, mong muốn Tòa án xem xét, hòa giải cho anh chị quay về đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau chung sống, nuôi dạy con cái trưởng thành. Trường hợp phải ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Thị Thanh Tr, sinh ngày 24/10/2016 cho đến khi cháu Tr trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao cháu Ngô Thị Hồng Tr, sinh ngày 24/12/2013 cho chị Hằng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tr trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con anh V và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H (có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày ý kiến) không thay đổi, bổ sung hay rút một phần hoặc toàn bộ về yêu cầu khởi kiện. Chị H vẫn kiên quyết giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Hồng V và giải quyết về việc nuôi con chung, theo nội

dung đơn ly hôn của chị H đã trình bày.

Về phía bị đơn anh Ngô Hồng V vẫn giữ nguyên quan điểm không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H và muốn vợ chồng quay về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án; thụ lý đơn yêu cầu ly hôn; việc xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự trong vụ án; việc ra và gửi Thông báo thụ lý cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đúng, đảm bảo quyền nghĩa vụ theo Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự (*vắng mặt buổi làm việc theo Giấy triệu tập của Tòa án và tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải*).

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2025); Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Ngô Hồng V.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Ngô Thị Thanh Tr, sinh ngày 24/10/2016 cho anh Ngô Hồng V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Tr trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao cháu Ngô Thị Hồng Tr, sinh ngày 24/12/2013 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Tr trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Nguyễn Thị Thu H và anh Ngô Hồng V tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do chị Nguyễn Thị Thu H và anh Ngô Hồng V không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn, xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên cần chấp nhận. Toà án xác định đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con và nợ chung khi ly hôn”.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Ngô Hồng V có đăng ký tạm trú tại Khu phố 3, xã Bum Tở, tỉnh Lai Châu (Nay là Bản Bo, xã Bum Tở, tỉnh Lai Châu) vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu được quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

[1.3] Về điều luật áp dụng: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Ngô Hồng V kết hôn năm 2014 nên Toà án sẽ áp dụng các quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để xem xét tính hợp pháp của quan hệ hôn nhân và để giải quyết vụ án.

[1.4] Về việc vắng mặt đương sự: Tòa án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 175, Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc anh V không thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự là do anh V đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Trong các ngày 21/8/2025 và ngày 28/8/2025, Tòa án tiến hành mở phiên họp Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh V không đến để làm việc do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được cho các đương sự nên căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Ngày 18/9/2025 Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, còn anh Ngô Hồng V tiếp tục vắng mặt lần thứ hai mà không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của chị Nguyễn Thị Thu H, anh Ngô Hồng V và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Ngô Hồng V tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (Nay là UBND xã Vĩnh Hưng, tỉnh Phú Thọ) vào ngày 19/02/2014. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh V là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án anh V và chị H đều thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn được xác định là do quan điểm sống bất đồng và không tìm được tiếng nói chung. Về phía anh Ngô Hồng V anh vẫn giữ nguyên quan điểm là không nhất trí ly hôn và có nguyện vọng được đoàn tụ với chị H. Xét yêu cầu xin đoàn tụ của anh V là hợp pháp, mặc dù anh V vẫn còn yêu thương chị H, thương các con nên anh V mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dưỡng con cái. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải đoàn tụ cho hai vợ chồng nhưng anh Ngô Hồng V không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập và thông báo mở phiên họp Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và của Tòa án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Điều này thể hiện sự không thiện chí trong việc hòa giải để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, cũng như việc tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Vì vậy sau khi kết thúc phiên họp Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ chị H đã có đơn xin từ chối hòa giải và đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp cho chị. Anh V thể hiện mong muốn chị H cho cơ hội để sửa chữa lỗi lầm và thay đổi bản thân nhưng anh V không có giải pháp, biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng, không tạo cho chị H được niềm tin và độ tin tưởng, để chị H quay về chung sống với anh. Do đó chị H vẫn cương quyết đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Hồng V để giải phóng bản thân chị khỏi cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc này.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Để đảm bảo quyền lợi cho chị Nguyễn Thị Thu H và giải phóng cho chị khỏi cuộc sống hôn nhân khi mà anh Ngô Hồng V không thể đem lại hạnh phúc cho chị, mâu thuẫn gia đình ngày càng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H về việc đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Ngô Hồng V có 02 con chung. Con thứ nhất là Ngô Thị Hồng Tr, sinh ngày 24/12/2013 và con thứ hai tên Ngô Thị Thanh Tr, sinh ngày 24/10/2016. Hiện nay cả 02 cháu đang ở cùng anh V tại Khu phố 3, xã Bum tở, tỉnh Lai Châu (Nay là bản Bo, xã Bum Tở, tỉnh Lai Châu). Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Còn anh V có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Tr và giao cháu Tr cho chị H nuôi dưỡng. Tính đến thời điểm giải quyết vụ án, cháu Ngô Thị Thanh Tr và Ngô Thị Hồng Tr đã trên 7 tuổi (cháu Tr 09 tuổi và cháu Tr 12 tuổi). Tại Biên bản ghi nhận ý kiến về nguyện vọng của con chung thì cháu Tr có nguyện vọng được ở với anh V vì cháu rất yêu quý bố của mình, còn cháu Tr có nguyện vọng được ở với chị H vì mẹ sẽ có thời gian quan tâm và chăm sóc cháu tốt hơn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Con chung là cháu Ngô Thị Hồng Tr, sinh ngày 24/12/2013 và Ngô Thị Thanh Tr, sinh ngày 24/10/2016 đều được cả anh V, chị H

yêu thương, quan tâm, chăm sóc và phát triển khỏe mạnh cả về thể chất lẫn tinh thần. Xét nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Ngô Thị Thanh Tr của anh V là chính đáng và chị H cũng nhất trí để anh V nuôi dưỡng một trong hai con chung. Do đó, căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giải quyết về con chung của chị H và anh V: Giao con chung là cháu Ngô Thị Thanh Tr, sinh ngày 24/10/2016 cho anh Ngô Hồng V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Tr trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao cháu Ngô Thị Hồng Tr, sinh ngày 24/12/2013 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Tr trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh V và chị H có quyền đi lại, thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2025);

- Căn cứ vào Điều 19, Điều 21, Điều 37, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Ngô Hồng V.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Ngô Thị Thanh Tr, sinh ngày 24/10/2016 cho anh Ngô Hồng V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Tr trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao cháu Ngô Thị Hồng Tr, sinh

ngày 24/12/2013 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Tr trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh V và chị H có quyền đi lại, thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000028 ngày 06/8/2025 tại Thi hành án Dân sự tỉnh Lai Châu. Chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ án phí HNGĐ-ST.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 4 - Lai Châu;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Lai Châu;
- UBND xã Vĩnh Hưng, tỉnh Phú Thọ;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ. /.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Đức Hiệp